

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **273/2024/HSST**
Ngày 05 tháng 11 năm 2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Thu Trang**

- Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Trần Thu Phương**

2. Ông Phí Văn Chân

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Đỗ Thùy Trang** – Thư ký Tòa án

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên Tòa:* **Ông Đỗ Thanh Hà** – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý hình sự số: 260/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn N sinh năm 1991; HKTT: Thôn T, xã V, huyện C, tỉnh TH; Nơi ở: Lang thang không cố định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12 Họ và tên bố: Trần Đình H (đã chết); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án, theo danh chỉ bản số: 489 do Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội lập ngày 13 tháng 8 năm 2024.

- Bản án số 82/HSST ngày 16/4/2024, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 27/6/2024 (chưa được xóa án tích)

Bị cáo bị tạm giữ ngày: 04/8/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên Tòa

* **Người bị hại:** Anh **Lò Văn H**, sinh năm 1983

HKTT và nơi ở: thôn B, xã A, thị xã N, tỉnh Y.

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 04/8/2024, tại số nhà 14 ngõ 207/15 đường X, phường Đ, quận BTL, Hà Nội, anh Lò Văn H (SN: 1983; HKTT: A, thị xã NL, tỉnh Y) đã phát hiện, bắt quả tang Trần Văn N đang trộm cắp 01 chiếc máy cắt nhãn hiệu DEKTON màu xanh nên đã đưa N cùng tang vật đến Công an phường Đ để trình báo.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) máy cắt màu xanh nhãn hiệu DEKTON màu xanh, chiều dài khoảng 20 cm, chiều rộng khoảng 15 cm có tay cầm màu xanh, có lưỡi cắt, có nút công tắc màu đỏ, có đoạn dây điện dài khoảng 1,5m.

***Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 598 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận Bắc Từ Liêm, kết luận :**

- 01 (một) máy cắt màu xanh nhãn hiệu DEKTON, màu xanh, đã qua sử dụng, trị giá khoảng 300.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 4/8/2024, Trần Văn N đi bộ lang thang trên đường X với mục đích tìm chỗ xin việc làm thuê theo ngày, khi đi đến căn nhà đang xây dựng tại địa chỉ số nhà 14 ngõ 207/15 đường X, phường Đ, quận BTL, Hà Nội, N quan sát thấy không có người bên trong nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N đi vào nhà, lên tầng 3 phát hiện có 01 máy cắt nhãn hiệu DEKTON màu xanh để ở sàn nhà nên đã tiến lại và trộm cắp chiếc máy này rồi cho vào một chiếc túi nilon màu đỏ rồi đi xuống. Khi đi xuống tầng 1, N bị anh Lò Văn H cùng các thợ xây tại công trình phát hiện bắt giữ cùng vật chứng nên đã đưa đến Công an phường Đ để trình báo.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai: Mục đích trộm cắp để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Quá trình điều tra xác định chiếc máy cắt nhãn hiệu DEKTON màu xanh là tài sản của anh Lò Văn H nên ngày 01/9/2024, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 4791 trả lại 01 máy cắt trên cho anh Lò Văn H. Anh H đã nhận tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về dân sự.

Bản cáo trạng số 257/CT- VKS ngày 07/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm quyết định truy tố bị cáo Trần Văn N về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

***Tại phiên tòa:**

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo khai sau khi ra trại, bị cáo xin được gia đình một ít tiền

để đi lên Hà Nội tìm việc làm nhưng do bị cáo không có giấy tờ xác nhận nhân thân nên bị cáo không xin được việc. Hết tiền tiêu, bị cáo đi lang thang tìm việc, khi đi qua số nhà 14 ngõ 207/15 đường X, phường Đ, quận BTL, Hà Nội, bị cáo thấy nhà đang xây dựng lên đi vào trong với mục đích để xin làm phụ hồ, nhưng khi vào nhà bị cáo không thấy ai, nên mới nảy sinh ý định trộm cắp. Khi bị phát hiện bị cáo cũng đã xin bị hại và tự nguyện trả lại tài sản, không có ý thức chống đối hay bỏ chạy, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật.

-Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường về dân sự.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; đề nghị tuyên phạt bị cáo mức án tù từ 09 đến 12 tháng tù;

- Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền;

-Về trách nhiệm Dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác nên không xem xét;

-Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

-Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

-Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra thu thập được, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15h15 ngày 04/8/2024, tại số nhà 14 ngõ 207/15 đường X, phường Đ, quận BTL, Hà Nội, Trần Văn N đã có hành vi trộm cắp 01 máy cắt nhãn hiệu DEKTON màu xanh đã qua sử dụng trị giá 300.000 đồng của anh Lò Văn H thì bị bắt quả tang. Tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu. Do

nhân thân của bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xóa, nên hành vi phạm tội lần này là tình tiết định tội đối với bị cáo. Hành vi của bị cáo Trần Văn N đã đủ cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội. Trong vụ án này hành vi của bị cáo lợi dụng sơ hở của người bị hại, để lén lút trộm cắp tài sản của họ.

[4] Xét nhân thân của bị cáo đã có 01 tiền án: Bản án số 82/HSST ngày 16/4/2024, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, tiền án này chưa được xóa. Qua đó thể hiện bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không sửa đổi bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Với mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét bị cáo khai báo thành khẩn, giá trị tài sản do bị cáo trộm cắp không lớn và đã được thu hồi trả cho người bị hại, nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Theo quy định thì ngoài hình phạt chính, bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Lò Văn Hòa 01 máy cắt nhãn hiệu DEKTON màu xanh đã qua sử dụng là đúng quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo; người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.
2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt: **Trần Văn N 08 (Tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 04/8/2024.

3. Về phần bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không có yêu cầu bồi thường về dân sự, nên không xem xét.

4. Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án.

NƠI NHẬN:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS quận Bắc Từ Liêm;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Trang